| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 4 – VĨNH LONG**<br>**TỈNH VĨNH LONG**<br>Số: 81/2026/QĐST-DS | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

*Vĩnh Long, ngày 03 tháng 6 năm 2026*

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 158/2026/TLST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2026.

## XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương mại Cổ phần L (Bưu điện L1)**.

Địa chỉ: Tòa nhà L, Số B đường T, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Vũ Quốc K**, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền**:** ông Lê Văn H, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số A, T, phường L, tỉnh Vĩnh Long.

(Văn bản ủy quyền số: 1459/2025/QĐ-VL ngày 10/11/2025).

- *Bị đơn:* Bà **Huỳnh Thị Hồng H1**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: ấp N, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

**2**. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1** Bị đơn bà Huỳnh Thị Hồng H1 có nghĩa vụ trả nguyên đơn Ngân hàng TMCP L số tiền còn nợ gốc lãi tính đến ngày 25/5/2026 theo các hợp đồng cụ thể như sau:

Hợp đồng tín dụng số HDTD851202200101 ngày 17/3/2022: Số tiền gốc 460,000,000đ, lãi là 170.926.864d ( gồm: lãi trong hạn 42,447,647đ, lãi quá hạn 121,643,961đ, lãi chậm trả lãi là 6,835,256đ). Tổng cộng gốc,lãi 630,926,864đ

**(***Sáu trăm ba mươi triệu chín trăm hai mươi sáu nghìn tám trăm sáu mươi bốn đồng)***.**

Giấy đăng ký phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế L2 số 0000000017086601 ngày 15/04/2022: Số tiền gốc 13,315,957đ, lãi là 22.915.757đ. Tổng cộng gốc, lãi: 36,228,714đ (*Ba mươi sáu triệu hai trăm hai mươi tám nghìn bảy trăm mười bốn đồng*).

Kể từ ngày 26/5/2026 bà Huỳnh Thị Hồng H1 tiếp tục trả lãi phát sinh theo các hợp đồng đã ký cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP L.

Trường hợp bà Huỳnh Thị Hồng H1 không khả năng trả hoặc trả không hết số nợ thì bà H1 có nghĩa vụ giao tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số: 101/2022/HĐTC/PGDTamBinh ngày 17/3/2022 là Quyền sử dụng đất phần đất thửa 33,Tờ bản đồ số 22, Diện tích 2103,6 m2. Loại đất ở nông thôn và cây lâu năm. Địa chỉ thửa đất: xã T, huyện T, Tỉnh Vĩnh Long theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành DĐ 358799, số vào sổ cấp giấy: CS10159 cấp cho bà Huỳnh Thị Hồng H1 để Cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp thu hồi nợ cho ngân hàng.

**2.2 Về chi phí xem xét thẩm định đo đạc, định giá**: Tổng số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng), bị đơn bà Huỳnh Thị Hồng H1 có nghĩa vụ chịu toàn bộ nhưng nguyên đơn đã nộp tạm ứng nên buộc bà H1 có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP L số tiền 1.200.000đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn chưa trả số tiền trên thì hàng tháng phải trả lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

**2.3 Về án phí dân sự sơ thẩm**: Bị đơn bà Huỳnh Thị Hồng H1 tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 15.343.000đ (Mười lăm triệu ba trăm bốn mươi ba nghìn đồng).

Trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP L số tiền 14.047.000đ (*Mười bốn triệu không trăm bốn mươi bảy nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005354 ngày 25/3/2026 đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành

án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND khu vực 4;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thu Nga**